

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẠCH THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND -VHTT  
V/v đánh giá mức độ chuyển đổi  
số năm 2022

Bạch Thông, ngày tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2022 theo Văn bản số 350/STTTT-CNTT-BCVT ngày 31/3/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2022 của huyện như sau:

Stt	Đơn vị	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>940</b>	<b>395/940 = 42,02 %</b>	
1	Nhận thức số	70	64,5/70 = 92,1%	
2	Thẻ chế số	90	40/90 = 44,4%	
3	Hạ tầng số	70	58,2/70 = 83,1%	
4	Nhân lực số	60	50/60 = 83,3 %	
5	An toàn thông tin mạng	80	0	
6	Hoạt động chính quyền số	230	114/230 = 49,5%	
7	Hoạt động kinh tế số	190	8,6/190 = 4,5%	
8	Hoạt động xã hội số	210	59,7/210 = 28,4%	
9	Đô thị thông minh	0	0	
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>			
<b>1</b>	<b>UBND xã Cẩm Giàng</b>	<b>900</b>	<b>360/900 = 40%</b>	
	-Nhận thức số	100	55/100= 55%	
	-Thẻ chế số	100	35/100 = 35%	
	-Hạ tầng số	100	72/100= 72%	
	-Nhân lực số	100	64/100=64%	
	-An toàn thông tin mạng	100	5/100 = 5%	
	-Hoạt động chính quyền số	100	85/100 = 85%	

	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$44/200 = 22\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>2</b>	<b>UBND xã Đôn Phong</b>	<b>900</b>	<b><math>374,04/900 = 41,45\%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$58,75/100 = 58,75$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100 = 35\%$	
	-Hạ tầng số	100	$71,82/100 = 71,82\%$	
	-Nhân lực số	100	$58,75/100 = 58,75\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$15/100 = 15\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$82,1/100 = 82,1\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$52,62/200 = 26,3\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>3</b>	<b>UBND xã Dương Phong</b>	<b>900</b>	<b><math>336,47/900 = 37,4\%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$58,75/100 = 58,75\%$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100 = 35\%$	
	-Hạ tầng số	100	$53,64/100 = 53,64\%$	
	-Nhân lực số	100	$67/100 = 67\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$25/100 = 25\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$50,6/100 = 50,6\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	$10/100 = 10\%$	
	-Hoạt động xã hội số	200	$36,48/200 = 18,24$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>4</b>	<b>UBND xã Mỹ Thanh</b>	<b>900</b>	<b><math>405,98/900 = 45,1 \%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$81,25/100 = 81,25$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100 = 25\%$	
	-Hạ tầng số	100	$81,96/100 = 81,96\%$	
	-Nhân lực số	100	$59/100 = 59\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$15/100 = 15\%$	

	-Hoạt động chính quyền số	100	$78,1/100 = 78,1\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	$10/100 = 10\%$	
	-Hoạt động xã hội số	200	$45,67/200 = 22,8\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>5</b>	<b>UBND xã Nguyên Phúc</b>	<b>900</b>	<b><math>346,94/900 = 38,5\%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$38,75/100 = 38,75\%$	
	-Thẻ chế số	100	$20/100 = 20\%$	
	-Hạ tầng số	100	$71,82/100 = 71,82$	
	-Nhân lực số	100	$58,74/100 = 58,74\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$15/100 = 15\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$90/100 = 90\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$52,62/200 = 26,31\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>6</b>	<b>UBND xã Quân Hà</b>	<b>900</b>	<b><math>342,3/900 = 38 \%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$35/100 = 35\%$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100 = 35\%$	
	-Hạ tầng số	100	$78,2/100 = 78,2\%$	
	-Nhân lực số	100	$64/100 = 64\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$5/100 = 5\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$77/100 = 77\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$48,1/200 = 24,05\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>7</b>	<b>UBND xã Quang Thuận</b>	<b>900</b>	<b><math>414,4/900 = 46\%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$414,4/100 = 414,4\%$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100 = 35\%$	
	-Hạ tầng số	100	$91/100 = 91\%$	
	-Nhân lực số	100	$76/100 = 76\%$	

	-An toàn thông tin mạng	100	$15/100=15\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$72/100=72\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	$15/100=15\%$	
	-Hoạt động xã hội số	200	$75,4/200 = 37,7\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>8</b>	<b>UBND xã Sỹ Bình</b>	<b>900</b>	<b><math>347,98/900 = 38,6 \%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$55/100 = 55\%$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100=35\%$	
	-Hạ tầng số	100	$67,75/100 = 67,75\%$	
	-Nhân lực số	100	$58,75/100 = 58,75\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$5/100\% =5\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$87,5/100 = 87,5\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$38,98/200=19,49\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>9</b>	<b>UBND TT Phủ Thông</b>	<b>900</b>	<b><math>403,35/900 = 44,8\%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$61,25/100=61,25\%$	
	-Thẻ chế số	100	$50/100=50\%$	
	-Hạ tầng số	100	$93,34/100 = 93,34\%$	
	-Nhân lực số	100	$61,75/100=61,75\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	0	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$52,61/100= 52,61\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	$10/100= 10\%$	
	-Hoạt động xã hội số	200	$74,4/200 = 37,2\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>10</b>	<b>UBND xã Vi Hương</b>	<b>900</b>	<b><math>414,2/900 = 46 \%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$90/100 = 90\%$	
	-Thẻ chế số	100	$85 /100=85\%$	
	-Hạ tầng số	100	$90,6/100 = 90,6\%$	

	-Nhân lực số	100	$70/100 = 70\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	0	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$40/100 = 40\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	$20/100 = 20\%$	
	-Hoạt động xã hội số	200	$18,6/200 = 9,3\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>11</b>	<b>UBND xã Cao Sơn</b>	<b>900</b>	<b><math>409,04/900 = 45,4\%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$58,75/100 = 58,75\%$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100 = 35\%$	
	-Hạ tầng số	100	$71,82/100 = 71,82\%$	
	-Nhân lực số	100	$58,75/100 = 58,75\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$15/100 = 15\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$82,1/100 = 82,1\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$52,62/200 = 26,31\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>12</b>	<b>UBND xã Lục Bình</b>	<b>900</b>	<b><math>350,08/900 = 38,8 \%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$55/100 = 55\%$	
	-Thẻ chế số	100	$50/100 = 50\%$	
	-Hạ tầng số	100	$68,33/100 = 68,33\%$	
	-Nhân lực số	100	$51,67/100 = 51,67\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$15/100 = 15\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$67/100 = 67\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$42,58/200 = 21,29\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>13</b>	<b>UBND xã Tân Tú</b>	<b>900</b>	<b><math>384,65/900 = 42,7\%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$58,75/100 = 58,75\%$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100 = 35\%$	

	-Hạ tầng số	100	$92,3/100 = 92,3\%$	
	-Nhân lực số	100	$59/100 = 59\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$15/100 = 15\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$77,4/100 = 77,4\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$47,2/200 = 23,6\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	
<b>14</b>	<b>UBND xã Vũ Muộn</b>	<b>900</b>	<b><math>378,09/900 = 42\%</math></b>	
	-Nhận thức số	100	$58,75/100 = 58,75\%$	
	-Thẻ chế số	100	$35/100 = 35\%$	
	-Hạ tầng số	100	$71,57/100 = 71,57\%$	
	-Nhân lực số	100	$58,75/100 = 58,75\%$	
	-An toàn thông tin mạng	100	$20/100 = 20\%$	
	-Hoạt động chính quyền số	100	$81,4/100 = 81,4\%$	
	-Hoạt động kinh tế số	100	0	
	-Hoạt động xã hội số	200	$52,62/200 = 26,31\%$	
	-Đô thị thông minh	0	0	

(Gửi kèm phụ lục đánh giá của cấp huyện; cấp xã)

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn huyện Bạch Thông./.

**Nơi nhận:**

Gửi bản điện tử:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng VH & TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn (biết);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hà Kim Oanh**